

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 08 /2025/DS-ST

Ngày: 14/02/2025

Về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng

- Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Mỹ Diệu;

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 524/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị T (Trần Thị L) sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ I, ấp H, xã T, Huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024 và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng V–trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào khoảng năm 2017 chị L có nhờ bà tham gia dùm 01 phần hội 1.000.000 đồng/tháng (do bà Nguyễn Thị T1) làm chủ thảo, bà đã lĩnh hội 18.000.000 đồng và đưa giấy nhận tiền hội cho chị L ký tên, tuy nhiên phải đóng lại hội chết đến khi mãn là 21.000.000 đồng, kể từ

ngày viết giấy nhận nợ chị L đóng lại được 03 tháng là 3.000.000 đồng thì ngưng, bà đã đóng lại hụi chết cho chủ hụi đến khi mãn là 18.000.0000 đồng, do thời gian đã lâu nên không nhớ ngày tháng mãn hụi, chỉ nhớ mãn hụi vào năm 2019, hiện nay bà cũng không còn giữ danh sách hụi để cung cấp cho Tòa án. Bà có liên hệ với chị L nhiều lần để đòi lại số tiền đã chàn tiền hụi nhưng chị L hứa mà không trả. Nay bà yêu cầu chị L có trách nhiệm trả lại số tiền nợ 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Trần Thị T (Trần Thị L) trình bày:

Giữa chị và bà V có mối quan hệ quen biết nhau, đối với số tiền 18.000.000 đồng bà V khởi kiện chị không vay trực tiếp từ bà V mà trước đây có vay của bà V khoảng hơn 10.000.000 đồng, vay làm nhiều lần không nhớ ngày tháng năm, chỉ nhớ đóng lãi cho bà V hàng tháng, không nhớ đóng được bao nhiêu tiền, việc đóng lãi không có chứng cứ để chứng minh, do không có khả năng đóng lãi nên hai bên thỏa thuận bằng lời nói bà V tham gia dùm 01 phần hụi 1.000.000 đồng/tháng, lĩnh hụi được 21.000.000 đồng, chị đóng hụi lại cho bà V được khoảng 05 - 06 lần là 5.000.000 - 6.000.000 đồng thì ngưng không đóng nữa, chỉ đưa tiền không có làm giấy tờ do là chị em tin tưởng nhau; ngoài ra có đưa cho bà V nhiều lần bằng tiền nhưng cũng không làm giấy tờ, nay chị xác định chỉ còn nợ lại khoảng 3.000.000 - 4.000.000 đồng, chị đồng ý trả số tiền này cho bà V, các lần trả tiền không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, chị thừa nhận có ký tên vào giấy nợ ngày 12/2/2017 (AL) nay chị đồng ý trả cho bà V số tiền còn nợ khoảng 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 166, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng V, buộc chị T (Lắm) có trách nhiệm trả lại cho bà V số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng, ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi suất. Án phí: Chị T (Lắm) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng V khởi kiện chị T (Lắm) về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo đơn khởi kiện, tuy nhiên quá trình điều tra xét xử Hội đồng xác định không phải là tranh chấp hợp đồng vay tài sản vì hai bên không cho vay tiền mà nhờ tham gia góp hụi dùm, bà V chỉ đòi lại số tiền đã chàn tiền hụi do đó đây là tranh chấp “Đòi lại tài sản”, tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị T (Lắm) có nơi cư trú tại tổ I, ấp H, xã T, Huyện T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà V và chị T (Lắm) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L và tài liệu chứng cứ (giấy nợ) do nguyên đơn giao nộp, chị L vắng mặt không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hình thức và nội dung: Bà V và chị L có thỏa thuận bằng lời nói với nhau về việc nhờ bà V tham gia góp hụi, điều này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết với nhau cụ thể đã thể hiện là giấy nợ ngày 12/02/2017, chị T (Lắm) đã ký xác nhận có nợ tiền của bà V cũng như lời trình bày của chị L theo biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2025.

[3.2] Bà V yêu cầu chị L trả số tiền còn nợ 18.000.000 đồng thấy rằng ; hai bên thống nhất số tiền còn nợ lại 18.000.000 đồng; chị L thừa nhận có ký tên vào giấy nợ ngày 12/2/2017 do bà V cung cấp, có thỏa thuận hàng tháng sẽ đóng lại 1.000.000 đồng nhưng việc thực hiện chỉ có 03 tháng 3.000.000 đồng, số tiền còn lại chị T (L) cho rằng đã trả góp được khoảng 5.000.000 - 6.000.000 đồng (hình thức góp hàng tháng 1.000.000 đồng) và có đưa nhiều lần bằng tiền mặt cho bà V, chỉ còn nợ lại khoảng 3.000.000 đồng - 4.000.000 đồng nhưng chị lại không chứng

minh và cung cấp chứng cứ về số tiền đã góp hàng tháng do vậy không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của chị T (Lắm).

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu chị T (Lắm) trả số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị T (Lắm) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 166, 280, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 ; các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng V đối với chị Trần Thị T (Trần Thị L) về tranh chấp Đòi lại tài sản.

Buộc chị Trần Thị T (Trần Thị L) có trách nhiệm trả lại số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng cho bà Nguyễn Hồng V. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Chị Trần Thị T (Trần Thị L) phải chịu: 900.000 (Chín trăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Hồng V không phải chịu tiền án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng V số tiền tạm ứng án phí 450.000 đồng theo biên lai thu số 0006861 ngày 31/10/2024.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phượng